

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024
của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TCTK ngày 14/8/2024 của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024; Theo đề nghị của Trưởng phòng, phòng Tổ chức-Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc.

(chi tiết tại các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức – Hành chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Tổng Cục Thống kê;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Hồng Phong



THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 75/QĐ-CTK ngày 15/8/2024 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục	Chi cục Thống kê Vĩnh Yên	Chi cục Thống kê Phúc Yên	Chi cục Thống kê Lập Thạch	Chi cục Thống kê Tam Dương	Chi cục Thống kê Tam Đảo	Chi cục Thống kê Bình Xuyên	Chi cục Thống kê Yên Lạc	Chi cục Thống kê Vĩnh Tường	Chi cục Thống kê Sông Lô
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí												
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	-	-1.898.900.000	207.000.000	203.500.000	223.000.000	189.300.000	152.400.000	221.200.000	232.300.000	277.900.000	192.300.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-	-	-1.898.900.000	207.000.000	203.500.000	223.000.000	189.300.000	152.400.000	221.200.000	232.300.000	277.900.000	192.300.000
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-1.898.900.000	207.000.000	203.500.000	223.000.000	189.300.000	152.400.000	221.200.000	232.300.000	277.900.000	192.300.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chi		-										
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chi		-	-1.898.900.000	207.000.000	203.500.000	223.000.000	189.300.000	152.400.000	221.200.000	232.300.000	277.900.000	192.300.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ												
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ												
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ												
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở												
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng												
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên												
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-									
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên												
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-										
4	Chi hoạt động kinh tế												
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên												
5	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường												
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên												
II	Nguồn vốn viện trợ												